

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

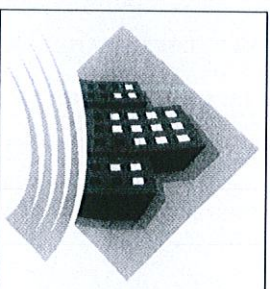
DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM ĐOẠN TỪ CẦU SƯỜI NƯỚC ĐEN ĐẾN NHÀ ÔNG LẬY.

HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG.

LÝ TRÌNH: KM 3+464M – KM4+154 (L=690M)

ĐỊA ĐIỂM: XÃ BA VÌ, HUYỆN BA TÔ, TỈNH QUẢNG NGÃI. (NÀY LÀ XÃ BA VÌ, TỈNH QUẢNG NGÃI).



QUẢNG NGÃI, NĂM 2025

BẢNG TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG (ĐIỀU CHỈNH)

Công trình: Nâng cấp, mở rộng đường BTXM đoạn từ cầu Suối Nước Đen đến nhà ông Lầy.

Hạng mục: Nền, mặt đường.

Lý Trình: Km3+464m -:- Km4+154 (L= 690m)

Địa điểm xây dựng: Xã Ba Vì, huyện Ba To, tỉnh Quảng Ngãi. (nay là xã Ba Vì, tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT	GIÁ TRỊ SAU ĐIỀU CHỈNH			CHÊNH LỆCH
					GIÁ TRỊ TRƯỚC	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	
1	Chi phí bồi thường GPMB			500.000.000			500.000.000	
1.1	Chi phí bồi thường GPMB			-			450.000.000	450.000.000
1.2	Chi phí đo đạc, cắm mốc GPMB			-			50.000.000	50.000.000
2	Chi phí xây dựng			2.019.159.023	1.869.591.688	149.567.335	2.019.159.023	-
2.1	Chi phí xây dựng công trình chính			2.019.159.023	1.869.591.688	149.567.335	2.019.159.023	-
3	Chi phí quản lý dự án	3,024%	(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	61.059.369	56.536.453	4.522.916	61.059.369	-
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng			224.017.638	207.423.739	16.593.899	224.017.638	-
4.1	Chi phí khảo sát địa hình		Bảng dự toán khảo sát	47.251.611	43.751.492	3.500.119	47.251.611	-
4.2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Bảng 2.3 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	4,602%	(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	92.921.698	86.038.609	6.883.089	92.921.698	-
4.3	Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng (Bảng 2.16 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	0,17%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	3.432.570	3.178.306	254.264	3.432.570	-
4.4	Chi phí thẩm tra dự toán công trình (Bảng 2.17 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	0,166%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	3.351.804	3.103.522	248.282	3.351.804	-
4.5	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng (Bảng 2.19 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	0,346%	Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	6.986.290	6.468.787	517.503	6.986.290	-
4.6	Chi phí giám sát thi công xây dựng (Bảng 2.21 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	3,203%	Dự toán gói thầu XD trước thuế x tỷ lệ	64.673.664	59.883.022	4.790.642	64.673.664	-
4.7	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (Nghị định 24/2024/NĐ-CP)	0,1%	Dự toán gói thầu XD+TB trước thuế x tỷ lệ	2.160.000	2.000.000	160.000	2.160.000	-
4.8	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu (Nghị định 24/2024/NĐ-CP)	0,1%	Dự toán gói thầu XD+TB trước thuế x tỷ lệ	3.240.000	3.000.000	240.000	3.240.000	-
5	Chi phí khác			85.652.630	34.320.584	1.332.047	185.652.630	100.000.000

7. Dự toán xây dựng (THẨM ĐỊNH DIỆU CHỈNH)\Tổng mức đầu tư Trang 1/2

5.1	Chi phí bảo hiểm công trình (Phu lục III, Nghị định số 67/2023/NĐ-CP)	0,25%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	5.047.898	4.673.979	373.918	5.047.898	-
5.2	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Thông tư 28/2023/TT-BTC)	0,019%	Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	570.000	570.000		570.000	-
5.3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Nghị định 99/2021/NĐ-CP)	0,57%	Giá trị quyết toán do chủ đầu tư đề nghị phê duyệt; Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	17.100.000	17.100.000		17.100.000	-
5.4	Chi phí di dời trụ điện			50.000.000			150.000.000	100.000.000
5.5	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng (Thông tư	20%	Chi phí giám sát thi công xây dựng x tỷ lệ	12.934.733	11.976.604	958.128	12.934.733	0
6	Chi phí dự phòng			110.111.340			10.111.340	-100.000.000
6.1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh			110.111.340			10.111.340	-100.000.000
7	Tổng cộng: (1+2+...+6)			3.000.000.000	2.167.872.463	172.016.197	3.000.000.000	(0)
	Làm tròn			3.000.000.000			3.000.000.000	

Bảng chữ: Ba tỷ đồng./.

NGƯỜI CHỦ TRÌ

Phan Quang Thân

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GTVT & XD ĐẠI NGÀN



Bùi Văn Ba

Ba Vì, ngày tháng năm 2025